

HÀ NHẬT THĂNG

MODULE TH

34

**CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) trong trường phổ thông có vai trò rất quan trọng vì họ là đại diện của Hiệu trưởng, quản lý và tổ chức thực hiện giáo dục toàn diện HS ở một lớp học. GVCN có nhiệm vụ và nội dung hoạt động khác với các GV không làm chủ nhiệm lớp.
- GVCN lớp ở trường tiểu học là cầu nối giữa Hiệu trưởng (Ban giám hiệu) với tập thể và từng HS của một lớp học nên phải tham gia sinh hoạt của cả hai tập thể (tập thể các nhà sư phạm và tập thể HS một lớp học). GVCN vừa là một thầy cô giáo vừa là một nhà quản lý, vì vậy vừa phải giảng dạy những môn học được đào tạo và phải tổ chức chỉ đạo hoạt động toàn diện của tập thể HS.

Mọi hoạt động ở trường tiểu học (bán trú) của GVCN rất đa dạng, phong phú.

Học xong module này, học viên nắm vững được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp và yêu cầu đối với người GVCN ở trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay.



B. MỤC TIÊU

1. MỤC TIÊU CHUNG

Học xong người học có thể:

- Hiểu và trình bày được vị trí, vai trò của GVCN ở trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay.
- Nắm vững và thực hiện được những nhiệm vụ, chức năng của GVCN ở tiểu học; ở một mức độ nào đó, thấy sự khác biệt giữa GVCN ở tiểu học với GVCN ở trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và GVCN trước đây.
- Phân tích được vì sao phải thực hiện những nhiệm vụ, chức năng của GVCN ở trường phổ thông và tiểu học nói riêng trong hoàn cảnh hiện nay.
- Có ý thức phấn đấu, rèn luyện để có năng lực làm công tác chủ nhiệm.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

- Hiểu vị trí vai trò của GVCN ở trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay.
- Hiểu đặc trưng nhiệm vụ, chức năng của GVCN ở tiểu học khác với GVCN ở THCS và THPT và khác với GVCN ở tiểu học trước đây ở chỗ nào.

2. Về kĩ năng

- Phân tích được các nhiệm vụ, chức năng của GVCN ở tiểu học.
- Lí giải được vì sao phải thực hiện những nhiệm vụ, chức năng của GVCN ở phổ thông nói chung và ở tiểu học nói riêng trong hoàn cảnh hiện nay.

3. Về thái độ

- Trên cơ sở hiểu biết vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GVCN ở tiểu học, mỗi GV (kể cả người chưa làm GVCN) có ý thức phấn đấu rèn luyện để có năng lực làm công tác chủ nhiệm.
- Module có thể làm tài liệu bồi dưỡng GV tiểu học, có thể làm tài liệu tham khảo cho các trường sư phạm có đào tạo GV tiểu học trong giai đoạn hiện nay.



C. NỘI DUNG

1. Nội dung tài liệu

Để đạt được mục tiêu đặt ra, tài liệu gợi ý để người học nắm vững những nội dung sau đây:

- Phân tích được mục tiêu của giáo dục tiểu học ngày nay được ghi trong Luật Giáo dục.
- Phân tích những đổi mới về tổ chức quản lí giáo dục ở tiểu học để xác định vị trí GVCN trong trường tiểu học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của GVCN ở tiểu học. Phân tích được cơ sở xác định chức năng, nhiệm vụ của GVCN, và ở chừng mực nhất định, thấy sự khác biệt chức năng, nhiệm vụ của GVCN ở tiểu học so với GVCN ở THCS và THPT.

2. Yêu cầu học tập

Muốn học tập tốt module này, người học cần phải thực hiện được một số yêu cầu sau đây:

- Tự nghiên cứu, nắm chắc đặc điểm tâm sinh lí HS tiểu học, nắm chắc những quy luật của quá trình phát triển nhân cách như các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách (bẩm sinh di truyền, hoàn cảnh, giáo dục và hoạt động cá nhân); các quá trình dạy học, giáo dục; mối quan hệ giữa giáo dục và tự giáo dục, quan hệ giữa thầy và trò, những xu thế đổi mới giáo dục của thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá....

- Phải luôn gắn lí luận với thực tiễn giáo dục và thực tiễn xã hội.
- Phải luôn luôn độc lập suy nghĩ, tránh tư duy sao chép, bắt chước, không phê phán, không chất lọc.
- Cần tích lũy những tư liệu, sự kiện, tranh ảnh, các tấm gương người tốt, việc tốt, những sự kiện chính trị trong và ngoài nước,... để phục vụ cho các hoạt động của công tác chủ nhiệm.

3. Kết quả mong đợi

Học xong module, người học tự kiểm tra, phải đạt được:

Một là, nêu được những chức năng và phân tích được tại sao GVCN ở tiểu học cần phải có những chức năng đó.

Hai là, xác định được những nhiệm vụ của người GVCN ở tiểu học và phân tích, chứng minh những nhiệm vụ đó là yêu cầu khách quan của thời kì mới.

- Thấy những yêu cầu đổi mới của GVCN ở tiểu học so với trước đây.
- Ở mức độ nào đó, thấy sự khác biệt của GVCN ở tiểu học so với GVCN ở THCS và THPT.
- Trên cơ sở hiểu chức năng, nhiệm vụ của GVCN mà có ý thức và có kĩ năng vạch kế hoạch phân đấu rèn luyện toàn diện, nhất là rèn luyện để có năng lực, nghệ thuật làm công tác chủ nhiệm.

Hoạt động 1: Phân tích những cơ sở đổi mới, xác định mục tiêu giáo dục phổ thông và mục tiêu giáo dục tiểu học

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 1

Muốn hiểu sâu sắc nhiệm vụ, chức năng của GVCN nói chung, GVCN tiểu học nói riêng, người học phải nắm chắc mục tiêu giáo dục tiểu học và những yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

Thông tin 1: Tìm hiểu mục tiêu giáo dục tiểu học trong giai đoạn hiện nay được ghi trong Luật Giáo dục

Luật Giáo dục ghi rõ: “*Giáo dục tiểu học nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để HS tiếp tục học THCS*”.

Cần hiểu mục tiêu giáo dục tiểu học ghi trong Luật có mấy định hướng mới sau đây:

Cần hiểu đúng khái niệm “giúp” HS... chứ không phải “cung cấp” hay “trang bị”. Giúp HS nghĩa là thầy cô giáo, các bậc cha mẹ không áp đặt, phải coi HS là chủ thể của quá trình tiếp thu kinh nghiệm sống, tiếp nhận tích cực những kiến thức và rèn luyện kỹ năng để phát triển nhân cách dưới sự điều khiển của nhà sư phạm.

Mối quan hệ giữa nhà sư phạm (thầy cô, cha mẹ, các thế hệ lớn tuổi) với cá nhân và tập thể HS là mối quan hệ tương tác. Từ quan niệm đó, trong nhà trường, thầy cô giáo phải tôn trọng, giúp đỡ, động viên để các em chủ động trong học tập, rèn luyện.

Thông tin 2: Phân tích nội dung của mục tiêu giáo dục tiểu học

- *“Phát triển đúng đắn” là sự phát triển nhân cách của trẻ phù hợp với quy luật tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học, chẳng hạn quy luật nhận thức: ở lứa tuổi HS tiểu học quá trình nhận thức cảm tính vẫn là chủ yếu. Vì vậy, tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục cần dựa vào những sự kiện, hiện tượng sinh động, dễ hiểu để trẻ em có thể sử dụng các giác quan trong quá trình nhận thức cảm tính. Đặc điểm nhận thức của trẻ là dựa trên trực quan sinh động, chưa phát triển tư duy trừu tượng.*

Trẻ em tiểu học tư duy xúc cảm chiếm ưu thế, vì vậy, cần sử dụng những phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục tạo ra xúc cảm đạo đức. Xúc cảm sẽ là cơ sở phát triển tư duy sáng tạo và ý chí. Xúc cảm là nền tảng hình thành tình cảm trong sáng, vì vậy đòi hỏi thầy cô giáo khi sử dụng các phương pháp dạy học và giáo dục cần tận dụng các phương pháp gây cho trẻ những xúc cảm lành mạnh. Đồng thời, cần thay đổi các phương pháp, hình thức hoạt động cho trẻ đỡ căng thẳng, mệt mỏi trong hoạt động.

Cần sử dụng, tận dụng và kết hợp các phương pháp, hình thức dạy học, giáo dục, các điều kiện, yếu tố, các sự kiện, hiện tượng của tự nhiên và xã hội xảy ra xung quanh các em; cần đưa các em vào *thế giới thực* hoặc sử dụng các phương pháp, hình thức giả định giàu hình ảnh, giàu cảm xúc như đóng vai, kể chuyện, xem các vở diễn, đọc truyện tranh... để các em phát triển óc tưởng tượng, rèn luyện các hành vi, bộc lộ xúc cảm, tình cảm.

- *Phát triển đúng đắn còn có nghĩa là những kiến thức cung cấp cho trẻ phải chính xác, khoa học, đơn giản, dễ hiểu. Những kĩ năng, thói quen hành vi giáo dục cho trẻ phải chuẩn xác. Chẳng hạn khi học ngoại ngữ, phải dạy trẻ phát âm đúng ngay từ đầu. Cũng như vậy, phải hướng dẫn trẻ rèn luyện những hành vi, thói quen, đúng mục tiêu giáo dục nhân cách. Giáo dục rèn luyện cho trẻ hiểu đúng, làm đúng những quy định chung của truyền thống đạo lí, biết tôn trọng nguyên tắc sống và quy định của pháp luật là nền tảng hình thành các năng lực sau này.*
- *Giáo dục trẻ em đúng theo mục tiêu giáo dục tiểu học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí chính là đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển nhân cách sau này của các em.*

Thông tin 3: Phân tích mức độ của khái niệm "Hình thành cơ sở ban đầu của sự phát triển nhân cách HS tiểu học"

Cần khẳng định ngay: Hình thành những cơ sở ban đầu... không phải cung cấp kiến thức các lĩnh vực khoa học cho HS tiểu học là chủ yếu, mà là hình thành nền móng đầu tiên cho sự phát triển toàn diện nhân cách. Nghĩa là tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí, văn hoá, văn nghệ, tăng cường giao lưu giao tiếp của trẻ em. Thông qua các loại hình hoạt động đa dạng, phong phú đó, tạo cơ hội cho trẻ được hình thành những phẩm chất tâm lí, tính cách, những hành vi, kĩ năng ban đầu của quá trình phát triển nhân cách, tạo tiềm năng, xây dựng nền móng cho sự phát triển lâu dài bền vững sau này.

- *Hình thành kĩ năng hoạt động trí tuệ, trọng tâm là thao tác tư duy cảm tính*
Ở tiểu học, qua các hoạt động, cần hình thành và rèn luyện ở HS một số thao tác, kĩ năng của hoạt động tư duy như kĩ năng quan sát, nhận biết, so sánh, phân tích những hiện tượng của tự nhiên, xã hội xảy ra xung quanh. Ở lớp 4, lớp 5, thầy cô giáo cần giúp các em bước đầu khám phá, phân tích bản chất một số hiện tượng đơn giản của tự nhiên, trong học tập, quan hệ xã hội,... Dạy học các môn học ở tiểu học chỉ là điều kiện, phương tiện nhằm hình thành, phát triển các thao tác tư duy, chứ không phải bắt các em phải thuộc lòng tất cả kiến thức (tất nhiên có những điều phải nhớ).

Trên thực tế, cán bộ quản lí và GV tiểu học, trong đó có GVCN vẫn coi dạy học, cung cấp kiến thức văn hoá làm mục tiêu chính; coi tiêu chí biết đọc, đếm, tính toán, hiểu biết những sự kiện tự nhiên, xã hội... làm tiêu chuẩn

Đánh giá hiệu quả của giáo dục tiểu học, hoạt động dạy học; chưa nhận thức thật đầy đủ việc rèn luyện những kĩ năng đọc, tính toán... chỉ là hình thành những kĩ năng ban đầu để phát triển những thao tác của tư duy, của sự phát triển năng lực sáng tạo ở các em.

Mục tiêu của cuộc đổi mới giáo dục là phát triển các năng lực ở người học. Vì vậy, dạy học phải chuyển từ việc trang bị kiến thức làm trọng tâm sang phát triển năng lực tư duy là chủ yếu. Việc đó phải bắt đầu ngay từ tiểu học.

- Xuất phát từ yêu cầu của con người thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cần phải phát triển 9 năng lực cơ bản cho HS: năng lực phát triển tư duy; năng lực tự hoàn thiện; năng lực giao tiếp ứng xử; năng lực thích ứng; năng lực hợp tác và cạnh tranh; năng lực tổ chức quản lí; năng lực hoạt động xã hội; năng lực nghiên cứu khoa học; năng lực lao động nghề nghiệp chuyên biệt). Giáo dục tiểu học phải là cấp học đầu tiên hình thành những kĩ năng rất quan trọng, góp phần đặt nền móng cho việc hình thành các năng lực kể trên.

- *Bước đầu hình thành kĩ năng giao tiếp có văn hoá đơn giản*

Với HS tiểu học, mục tiêu của việc hình thành kĩ năng giao tiếp dựa trên 5 quan hệ vi mô:

- + Với bản thân
- + Với gia đình
- + Với nhà trường
- + Với cộng đồng
- + Với môi trường tự nhiên.

Những kĩ năng thể hiện ở 5 quan hệ trên phải thể hiện những giá trị đạo đức, văn hoá, pháp luật đầu tiên có ảnh hưởng trực tiếp hàng ngày tới HS tiểu học (vì vậy gọi là quan hệ vi mô). Những ảnh hưởng ấy có ý nghĩa đến sự phát triển nhân cách và là nền tảng văn hoá của con người trong thời đại hiện nay như: hiếu thảo, thương yêu, trung thực, tôn trọng đạo, biết sống cần, kiệm, trung thực, biết giữ gìn, bảo vệ của công, bảo vệ tự nhiên, bảo vệ di sản văn hoá, có ý thức tôn trọng nội quy, pháp luật,...

Một số kĩ năng cụ thể trong giao tiếp thể hiện ở 5 quan hệ

- *Với bản thân:*
 - + Tác phong sống ngăn nắp gọn gàng, sinh hoạt, học tập, vui chơi đúng giờ, sách vở, quần áo, đồ dùng... để đúng nơi quy định.

- + Tự lập trong sinh hoạt hằng ngày (không phải nhắc nhở nhiều) như: đi học; không quá ham chơi mà quên học tập, làm việc nhà được phân công; biết giữ gìn vệ sinh thân thể, nhà cửa, nơi công cộng...
- + Biết tiết kiệm của cải chung (tiền bạc, điện, nước,...).
- *Với gia đình:*
 - + Có những hành vi thể hiện quan hệ trong gia đình: kính yêu cha mẹ, ông bà nội ngoại, yêu thương, nhường nhịn anh chị em.
 - + Biết làm một số việc vừa sức, phù hợp với lứa tuổi như dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm, rửa bát, trông em, chăm sóc ông bà, bố mẹ, anh chị em khi ốm đau hoặc khi cần thiết.
 - + Biết tôn trọng mọi người, không làm phiền khi không cần.
- *Với nhà trường:*
 - + Biết chào hỏi các thầy cô giáo trong trường.
 - + Biết nghe và thực hiện những điều thầy cô giáo dạy bảo.
 - + Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè và thầy cô khi cần thiết.
 - + Biết hợp tác với bạn bè trong học tập và hoạt động tập thể, trong vui chơi và cuộc sống hằng ngày.
 - + Biết giữ gìn vệ sinh, cảnh quan lớp học, trường học.
- *Với cộng đồng:*
 - + Biết chào hỏi, xưng hô phù hợp với mọi người xung quanh và ngoài xã hội.
 - + Có mở khi khách tới nhà.
 - + Có hành vi văn hoá: Khi đến nhà người khác, khi nghe và nói điện thoại.
 - + Sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm, láng giềng khi cần thiết.
 - + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi ở của cộng đồng.
 - + Có ý thức và kĩ năng tham gia các hoạt động ở cộng đồng như dọn vệ sinh, giữ gìn bảo vệ vườn hoa cây cảnh, những công trình công cộng, tuân thủ những quy định của cộng đồng và pháp luật, nhất là luật giao thông đường bộ và trật tự nơi công cộng.
 - + Có ý thức, có kĩ năng từ chối những cám dỗ không lành mạnh.
- *Với môi trường tự nhiên:*
 - + Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường tự nhiên.
 - + Có kĩ năng và thói quen bảo vệ vật nuôi, cây trồng (không hái hoa, bẻ cành cây...).

- + Có thói quen giữ gìn vệ sinh nguồn nước, không khí, cảnh quan thiên nhiên, những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của địa phương, đất nước và nhân loại.
- + Có xúc cảm với vẻ đẹp của tự nhiên.
- + Biết can ngăn bạn bè, mọi người xung quanh khi có những hành vi làm tổn hại tới môi trường sống.

Một trong những yêu cầu đối với con người là biết giữ gìn vệ sinh bản thân, nơi công cộng, ở gia đình, nhà trường, biết sống nề nếp, biết học tập, vui chơi, nghỉ ngơi hợp lý, biết đề phòng với những ảnh hưởng có tác hại đến con người và cộng đồng như ma túy, bạo lực, bệnh thông thường, bệnh thế kỷ,...

Tóm lại: Muốn hiểu chức năng, nhiệm vụ của GVCN lớp ở tiểu học, chúng ta phải hiểu thật sâu sắc mục tiêu giáo dục tiểu học, hiểu vị trí vai trò của trường tiểu học. Vì vậy Hoạt động 1 giúp GV tiểu học nắm vững mục tiêu giáo dục tiểu học vì đó là cơ sở của công tác chủ nhiệm ở tiểu học.

3. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG 1

Câu 1: a. Bạn hiểu mục tiêu giáo dục tiểu học là gì? Hãy trình bày những điểm trọng tâm và cái mới của mục tiêu giáo dục tiểu học hiện nay so với trước đây.

b. “Hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài” là thế nào?

c. Hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển nhân cách HS tiểu học là phát triển những gì? Cần hiểu “những cơ sở ban đầu” là gì? Và phát triển cái gì?

Câu 2: Với những hiểu biết mới về mục tiêu giáo dục tiểu học, bạn thử đánh giá ở trường của mình mặt nào đã thực hiện tốt, mặt nào chưa thực hiện được và giải thích nguyên nhân.

Hoạt động 2. Xác định nội dung công tác chủ nhiệm lớp ở tiểu học (loại trường bán trú ngày)

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 2

Người học hiểu được những nội dung công tác chủ nhiệm nói chung và ở tiểu học nói riêng hiện nay.